TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2025/ HNGĐ-ST-VB
Ngày 09 tháng 7 năm 2025
Về việc: " Ly hôn".

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký Toà án nhân dân Khu Vực 8 - Lào Cai .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 - Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu Vực 8 - Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2025/TLST- HNGĐ ngày 09/4/2025.Về việc "*Ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 09/6/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST - HNGĐ ngày 24/6/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B 2, xã V L, huyện VB, tỉnh LC(nay là thôn B2, xã VL, tỉnh L C). Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B 2, xã V L, huyện VB, tỉnh LC(nay là thôn B2, xã VL, tỉnh L C). Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị Thúy Ng. Địa chỉ: Thôn B 2, xã V L, huyện VB, tỉnh LC(nay là thôn B2, xã VL, tỉnh L C). Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Hoàng Thị O trình bày, có yêu cầu: Ngày 31/5/2016 chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn B tại UBND xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Hạnh phúc được khoảng 07 năm đến khoảng đầu năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh B bất đồng quan điểm, phong cách sống, gay gắt nhất vào cuối năm 2017 đến nay đã sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh B tính đến nay khoảng 07 năm nên chị không có thai với

anh B. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh B. Đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Phạm Văn B.

Về con chị Hoàng Thị O xác định: Chị và anh B có 01 con chung là Phạm Thu Thảo, sinh ngày 27/6/2006. Hiện cháu đã trưởng thành, lập gia đình riêng. Nay, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị Hoàng Thị O xác định, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Phạm Văn B: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh B và giao văn bản tố tụng của tòa cho anh B. Tuy nhiên, anh B tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị O để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh B. Anh B đã được biết chị O khởi kiện về ly hôn với anh B.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 - Lào Cai có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Hoàng Thị O đ- ợc ly hôn với anh Phạm Văn B.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị O giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn" giữa chị O và anh B. Do anh B biết chị O yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị O không biết được địa chỉ mới của anh B nhằm né tránh việc ly hôn với chị O. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được

Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh B biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị O. Sau đó anh B đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh B không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị O và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 24/6/2025 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh B cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 8 - Lào Cai tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị O xác định, ngày 31/5/2016 chị và anh Phạm Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Võ Lao, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 01 năm đến khoảng đầu năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị O và anh B bất đồng quan điểm, phong cách lối sống, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất vào cuối năm 2017 chị bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh B tính đến nay khoảng 07 năm nên chị O không có thai với anh B. Xét thấy, chị O thực sự không còn tình cảm với anh B, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh B không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh B mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O đề nghị được ly hôn với anh Phạm Văn B.

Về con: Chị Hoàng Thị O xác định: Đối với cháu Phạm Thu Thảo, sinh ngày 27/6/2006, có sức khỏe tốt, kết hôn và lập gia đình riêng. Chị O không có yêu cầu đề nghị gì. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn Anh Phạm Văn B không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Phạm Văn B không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Hoàng Thị O đ- ợc ly hôn với anh Phạm Văn B.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị O và anh Phạm Văn B chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị O phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu tiền số 0004247 ngày 09/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, nay là phòng thi hành án Khu Vực 8 - Lào Cai. Anh Phạm Văn B không phải chịu tiền án phí cấp dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND Khu Vực 8 (2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự tỉnh Lào Cai (1);
- UBND xã Võ Lao (01).
- Lưu HS vụ án (02),